TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 25 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Anh Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 20-9-2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung",

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 55/2023/QĐ-ST ngày 21-9-2023.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh: Trần Tiến Th, sinh năm 1981

Nơi thường trú: Số nhà 37, đường HT, phường QT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định

Hiện đang trú tại: Australia

- Chị: Phạm Thị D, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Số nhà 37, đường HT, phường QT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Tiến Th để nhận các văn bản tố tụng: Chị Phạm Thị D

[Tại phiên họp: Vắng mặt anh Th, chị D (đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)].

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Trần Tiến Th và chị Phạm Thị D đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03-10-2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Trường - huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống, anh Th và chị D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện tại anh Th đang cư trú và lao động tại Australia, còn chị D sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ khi anh Th đi xuất khẩu lao động. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh Th và chị D có 03 con chung là cháu Trần Đức Minh, sinh ngày 03/5/2007, cháu Trần Tiến Cường, sinh ngày 19/5/2011, cháu Trần Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 12/11/2016. Khi ly hôn, anh Th và chị D thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Đức Minh, cháu Trần Tiến Cường, cháu Trần Ngọc Bảo Anh cho anh Trần Tiến Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh Th chưa về nước, anh Th ủy quyền cho vợ là chị Trần Thị Doanh sẽ là người có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đức Minh, cháu Trần Tiến Cường, cháu Trần Ngọc Bảo Anh.

Chị Phạm Thị D nhất trí việc anh Th ủy quyền về việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đức Minh, cháu Trần Tiến Cường, cháu Trần Ngọc Bảo Anh khi anh Th đang ở nước ngoài.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Tiến Th và chị Phạm Thị D đều thống nhất tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

+ Anh Trần Tiến Th, chị Phạm Thị D đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung.

+ Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Anh Trần Tiến Th, chị Phạm Thị D có đơn đề nghị giải quyết vắng

mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Anh Trần Tiến Th, chị Phạm Thị D đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Th, chị D là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Th, chị D về việc giao con chung là cháu Trần Đức Minh, cháu Trần Tiến Cường, cháu Trần Ngọc Bảo Anh cho anh Trần Tiến Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Trần Tiến Th, chị Phạm Thị D tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị D nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Tiến Th có đăng ký hộ khẩu tại Số nhà 37 - đường Hàng Tiện - phường Quang Trung - thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định, nhưng hiện đang cư trú và làm việc tại Australia, nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Anh Trần Tiến Th, chị Phạm Thị D đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tiến Th, chị Phạm Thị D có đăng ký kết hôn vào ngày 03-10-2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Trường - huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Th, chị D là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Trần Tiến Th, chị Phạm Thị D có 03 con chung là cháu Trần Đức Minh, sinh ngày 03/5/2007, cháu Trần Tiến Cường, sinh ngày 19/5/2011, cháu Trần Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 12/11/2016. Khi ly hôn anh Th,

chị D thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Đức Minh, cháu Trần Tiến Cường, cháu Trần Ngọc Bảo Anh cho anh Trần Tiến Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Phạm Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh Th đang ở nước ngoài thì anh Th ủy quyền cho chị Phạm Thị D sẽ là người có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đức Minh, cháu Trần Tiến Cường, cháu Trần Ngọc Bảo Anh. Chị Phạm Thị D nhất trí việc anh Th ủy quyền về việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đức Minh, cháu Trần Tiến Cường, cháu Trần Ngọc Bảo Anh khi anh Th đang ở nước ngoài. Xét thấy, việc thỏa thuận của anh Th, chị D là phù hợp với điều kiện thực tế, không trái pháp luật, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung chưa thành niên, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Trần Tiến Th, chị Phạm Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tiến Th, chị Phạm Thị D.

2. Về con chung: Giao anh Trần Tiến Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Đức Minh, sinh ngày 03/5/2007, cháu Trần Tiến Cường, sinh ngày 19/5/2011, cháu Trần Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 12/11/2016, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được; chị Phạm Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian anh Trần Tiến Th đang ở nước ngoài, thì chị Phạm Thị D sẽ là người có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đức Minh, cháu Trần Tiến Cường, cháu Trần Ngọc Bảo Anh.

Chị Phạm Thị D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Trần Tiến Th.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị D tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí mà chị

D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004311 ngày 20-9-2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Xác định chị Phạm Thị D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25-9-2023.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND thị trấn Xuân Trường;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Anh Dũng